

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DỰ ÁN, GÓI THẦU

- Tên gói thầu: Mua sắm hệ thống nội soi niệu cho Trung tâm y tế khu vực Sơn Trà năm 2026.
- Nguồn vốn: Từ nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh, nguồn thu do cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh toán và nguồn thu hợp pháp khác theo quy định.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I năm 2026;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi;
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ;
- Địa điểm thực hiện gói thầu: 1118 Ngô Quyền, phường An Hải, TP Đà Nẵng.

1.2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Hệ thống nội soi niệu

1.1. Yêu cầu chung

- Thiết bị mới 100%. Sản xuất từ năm 2024 trở về sau.
- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
- Điện áp hoạt động: 220 – 240V, 50Hz
- Môi trường hoạt động:
 - + Nhiệt độ tối đa đến: ≥ 30 độ C
 - + Độ ẩm tối đa đến: $\geq 75\%$

1.2. Yêu cầu về cấu hình

- Bộ xử lý hình ảnh (tích hợp hoặc tách rời nguồn sáng): 01 cái.
- Camera: 01 cái .
- Màn hình LCD 24 inch : 01 cái.
- Ống soi cứng bàng quang bề thận: 01 cái.
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh và Tiếng Việt : 01 bộ.

1.3. Chỉ tiêu kỹ thuật

Hệ thống nội soi niệu có bộ xử lý hình ảnh và nguồn sáng LED (tích hợp hoặc tách rời), có chức năng phóng to thu nhỏ hình ảnh, có hỗ trợ cân bằng

trắng AWC, có thể chụp ảnh và quay video.

1.3.1. Bộ xử lý hình ảnh và nguồn sáng LED (tích hợp hoặc tách rời):

- Loại đèn: Đèn LED.
- Tuổi thọ đèn: Tối thiểu 10.000 giờ.
- Độ sáng: ≥ 1000 lumen .
- Nhiệt độ màu: 5000-7000K.
- Có chức năng thu phóng hình ảnh.
- Có chức năng điều chỉnh độ sáng.
- Có chức năng chụp hình ảnh và quay video.

1.3.2. Camera

- Cảm biến hình ảnh: Cảm biến ảnh CMOS .
- Độ phân giải $\geq 1920 \times 1080$ p .
- Cân bằng trắng: tự động/thủ công.

1.3.3. Ống soi cứng bàng quang - bề thận

- Góc nhìn: ≥ 6 độ.
- Đường kính chóp đuôi ống soi: ≤ 8 FR.
- Đường kính ngoài thân ống soi: ≤ 12 Fr.
- Chiều dài làm việc: ≥ 430 mm.

1.3.4. Màn hình LCD

- Màn hình kích thước: ≥ 24 inch.

1.4. Các điều kiện khác

- Thời gian bảo hành toàn hệ thống ≥ 12 tháng.
- Trong thời gian bảo hành, bảo trì định kỳ theo khuyến cáo của nhà sản xuất, có bảng chi tiết thực hiện công tác bảo trì – bảo dưỡng.
- Cung cấp bảng liệt kê chi tiết danh mục phụ kiện của toàn hệ thống và danh mục vật tư tiêu hao cho thiết bị trong 1 lần hoạt động tiêu chuẩn.
- Có chào giá chi tiết công tác bảo trì sau thời gian bảo hành.
- Cam kết cung cấp phụ tùng, phụ kiện, các dịch vụ kỹ thuật khi khách hàng có yêu cầu trong thời hạn ít nhất 10 năm. Báo giá chi tiết phụ tùng, phụ kiện, các dịch vụ kỹ thuật và có cam kết không thay đổi giá trong thời hạn ít nhất là 5 năm sau bảo hành.

- Thời gian cung cấp hàng ≤ 03 tháng kể từ ngày hiệu lực hợp đồng.
- Cam kết cung cấp CO/CQ, tờ khai hải quan, đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo trì và hướng dẫn sửa chữa bản tiếng Việt và tiếng Anh khi giao hàng.
- Có kỹ sư của hãng sản xuất hoặc được đào tạo bởi hãng sản xuất tham gia lắp đặt, hướng dẫn đào tạo vận hành sử dụng.
- Khi thiết bị có sự cố, kỹ sư thuộc trung tâm bảo hành chính hãng hoặc thuộc chủ sở hữu thiết bị hợp pháp tại Việt Nam cam kết xử lý ghi nhận sự cố trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo.
- Địa điểm giao hàng và lắp đặt máy: 1118 Ngô Quyền, phường An Hải, TP Đà Nẵng

1.3. CÁC YÊU CẦU KHÁC: Không có

Mục 1: Bản vẽ

Không yêu cầu.

Mục 2: Kiểm tra và thử nghiệm

Theo mục E-ĐKC 21.1